

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **396/2018/HSPT**
Ngày: 09 - 7 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hà

Ông Vũ Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 349/2018/HSPT ngày 29 tháng 5 năm 2018 với bị cáo Nguyễn Hồng D do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, Hà Nội

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hồng D, sinh năm 1971; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn 7, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết); con bà Trần Thị N (đã chết); có chồng là Mai Hồng D và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự không; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Duyên: Luật sư Nguyễn Hoài Sơn, Công ty TNHH Luật Á Châu thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bị hại có kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1976; trú tại thôn 7, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Vương Thị Th, sinh năm 1971; địa chỉ thôn 7, xã Phú Cát, huyện Q, Hà Nội – có mặt;
2. Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1987; địa chỉ thôn 7, xã Phú Cát, huyện Q, Hà Nội – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng Nh và Nguyễn Hồng D là hàng xóm đối diện nhà nhau đều ở thôn 7, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Chiều ngày 02/02/2015 giữa D và chị Đỗ Thị Y cùng thôn có xảy ra xô xát trước cửa nhà chị Nh. Chị Nh can ngăn dẫn đến mâu thuẫn với D. Khoảng 07 giờ ngày 03/02/2015 chị Nh đang dọn dẹp để bán hàng tạp hoá trước cửa nhà mình thì bất ngờ nghe thấy tiếng D là hàng xóm đối diện nhà chị Nh hô: "*Con Nhung kia hôm nay tao phải giết chết mày*". Chị Nh nhìn lên thì thấy D xông vào sân đứng trước mặt, cách chị Nh khoảng 02m tay phải cầm 1/2 viên gạch đất nung màu sẫm bằng ném thẳng về phía mặt chị trúng vào thái dương bên trái của chị Nh. Sau đó D đi về nhà còn chị Nh được mọi người đưa đến bệnh viện 105 Sơn Tây cấp cứu.

Hậu quả: Chị Nh bị 01 vết thương rách da dài 04cm ở thái dương trái. Ngày 25/05/2015, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã có kết luận giám định số 4437/C54 (P6) kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Hồng Nh tại thời điểm giám định là 7% (*Bảy phần trăm*).

Vật chứng thu giữ: 1/2 viên gạch đất nung có diện 8 x 9(cm).

* **Về trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Thị Hồng Nh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị tiền Viện phí, tiền thuốc điều trị, tiền đi lại, tiền công lao động bị mất do thương tích, tiền công lao động của người chăm sóc và tiền tổn hại sức khỏe tổng số tiền là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Hồng D bồi thường cho chị Nh các khoản sau:

- Tiền viện phí:	2.217.000 đồng.
- Bảo hiểm y tế thanh toán:	1.168.000 đồng.
- Tiền thuốc mua dịch vụ bên ngoài:	14.030.000 đồng.
- Tiền xe đưa đi cấp cứu 2 lượt đi và về:	400.000 đồng.
- Công không lao động được và công người trông nom 8 ngày x 2 người x 130.000 đồng/ ngày	2.080.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện:	5.000.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần:	5.000.000 đồng.
Tổng cộng các khoản là:	29.895.000 đồng.

(Hai mươi chín triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Bác các yêu cầu bồi thường khác của chị Nh do không phù hợp với pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/4/2018, bị cáo Nguyễn Hồng D có đơn kháng cáo kêu oan; ngày 10/4/2018, người bị hại là chị Nguyễn Thị Hồng Nh có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Duyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, tuy bị cáo Nguyễn Hồng D không thừa nhận có hành vi gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người bị hại, người liên quan, nhân chứng có mặt tại hiện trường, kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hồng D có hành vi dùng 1/2 viên gạch ném vào thái dương bên trái chị Nguyễn Thị Hồng Nh khiến chị Nh bị tổn hại 7% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội danh "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt lại cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo vẫn không thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi của mình; không chấp hành các quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, xét thấy không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo. Về yêu cầu bồi tăng bồi thường của người bị hại, thấy bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản bị cáo phải bồi thường theo qui định của pháp luật, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường thiệt hại của người bị hại.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự bác kháng cáo của bị cáo; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị hại, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 9 tháng tù; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm..

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy chưa đủ cơ sở để kết tội bị cáo, với các lý do : Việc thu giữ vật chứng không đảm bảo đúng qui định của pháp luật; người làm chứng không đảm bảo tính khách quan như chị Th người không đủ khả năng nhận thức, mắt kém nên không thể nhìn thấy việc bị cáo ném bị hại; nhân chứng Th không nhìn thấy trực tiếp bị cáo ném bị hại, lời khai mâu thuẫn, có lời khai nhìn thấy chị Nh ngã; hồ sơ giám định không đúng thủ tục; vật chứng thu giữ chưa giám định vân tay. Với lý do trên, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, tuyên bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo và người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, tuy bị cáo Nguyễn Hồng D không thừa nhận có hành vi gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng có mặt tại hiện trường chứng kiến hành vi dùng gạch ném của bị cáo đối với bị hại, kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn Hồng D và chị Nguyễn Thị Hồng Nh nên khoảng 07 giờ ngày 3/2/2015, bị cáo Nguyễn Hồng D có hành vi

dùng 1/2 viên gạch là hung khí nguy hiểm ném vào thái dương bên trái chị Nguyễn Thị Hồng Nh khiến chị Nh bị tổn hại 7% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội danh "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không đưa ra được tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Việc luật sư cho rằng chưa đủ cơ sở để kết tội bị cáo như việc thu giữ vật chứng không thực hiện đúng qui định của pháp luật, không giám định dấu vân tay; kết luận giám định thực hiện không đúng thủ tục qui định; lời khai của người làm chứng mâu thuẫn, không đảm bảo tính khách quan; xét thấy, những vấn đề luật sư nêu ra không làm thay đổi bản chất vụ án. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cũng như xét mối quan hệ giữa bị cáo và người bị hại là hàng xóm của nhau nên đã xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo được hưởng án treo của người bị hại.

Xét kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường của người bị hại thấy: Khi giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự, trên cơ sở yêu cầu bồi thường của người bị hại, căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản chi phí về tiền thuốc, tiền viện phí, tiền công của người trông nom bị hại trong thời gian nằm viện, tiền thuê xe đưa bị hại đi cấp cứu, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền 23.855.000 đồng là đúng; đối với khoản bồi thường tổn thất về tinh thần, bản án sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là chưa thỏa đáng, do thương tích bị cáo gây ra cho bị hại ở vùng mặt, để lại sẹo làm ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại một thời gian nên về khoản này buộc bị cáo phải bồi thường 10 tháng lương tối

thiếu (10 tháng x 1.390.000 đồng/tháng) là 13.900.000 đồng; về khoản thu nhập bị mất, sau khi ra viện, bị hại phải nghỉ ngơi sau khoảng hai tháng mới lao động được, bản án sơ thẩm chỉ tính thu nhập bị mất cho bị hại trong thời gian 8 ngày điều trị tại bệnh viện là không đúng, nên cần xác định lại thu nhập bị mất của người bị hại là 60 ngày x 130.000 đồng/ngày = 7.800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 45.550.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại về khoản chi phí để làm thẩm mỹ đối với vết thương để lại do bị cáo gây ra, nhưng bị hại không xuất trình được hóa đơn chứng từ nên không có cơ sở chấp nhận. Nếu sau này bị hại tiến hành phẫu thuật thẩm mỹ, xuất trình hóa đơn chứng từ về chi phí cho việc thẩm mỹ đó thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo qui định của pháp luật để yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo mức bồi thường trên.

Từ phân tích trên, cần bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị hại, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và phần án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng D bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh các khoản sau:

- Tiền viện phí: 2.217.000 đồng.
- Bảo hiểm y tế thanh toán: 1.168.000 đồng.
- Tiền thuốc mua dịch vụ bên ngoài: 14.030.000 đồng.
- Tiền xe đưa đi cấp cứu 2 lượt đi và về: 400.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất của người bị hại: 7.800.000 đồng;
- Tiền công người trông nom bị hại trong thời gian nằm viện: 1.040.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện: 5.000.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 13.900.000 đồng.
- Tổng cộng các khoản là: 45.555.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.2.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 2.277.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/7/2018.

Nơi nhận:

- VKS thành phố HN;
- VKSND huyện Q;
- Công huyện Q;
- TAND huyện Q
- Chi cục THADS huyện Q;;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang